

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **04**/2017/QĐ-KTNN

Hà Nội, ngày **31** tháng **3** năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành)
của Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ban hành ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Kiểm toán trưởng Kiểm toán nhà nước chuyên ngành II; Vụ trưởng Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán và Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về việc ban hành Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành) của Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành) của Kiểm toán nhà nước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký, thay thế Phụ lục số 01 quy định về Quy trình kiểm toán ngân sách bộ ngành tại Quyết định số 02/2013/QĐ-KTNN ngày 29/03/2013 của Tổng Kiểm toán nhà nước về việc ban hành Quy trình kiểm toán ngân sách nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch nước, các Phó Chủ tịch nước;
- Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- VP Chủ tịch nước; VP Quốc hội; VP Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Ban của UBTV Quốc hội;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện KSND tối cao, Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lãnh đạo KTNN; các đơn vị trực thuộc KTNN;
- Lưu: VT, Vụ Chế độ và KSCL kiểm toán (02) 

TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC



Hồ Đức Phúc

QUY TRÌNH

Kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành) của Kiểm toán nhà nước

(Ban hành kèm theo Quyết định số **04** /2017/QĐ-KTNN

ngày **31** tháng **3** năm 2017 của Tổng Kiểm toán nhà nước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương tại các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây gọi là *Quy trình kiểm toán ngân sách trung ương (bộ, ngành)*) được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật và tuân thủ các quy định của Quy trình kiểm toán của Kiểm toán nhà nước được ban hành theo Quyết định số 08/2016/QĐ-KTNN ngày 23/12/2016 của Tổng Kiểm toán nhà nước.

2. Quy trình này quy định trình tự, nội dung, thủ tục tiến hành các bước công việc của cuộc kiểm toán ngân sách bộ, ngành bao gồm các bước sau:

- a) Chuẩn bị kiểm toán.
- b) Thực hiện kiểm toán.
- c) Lập và gửi báo cáo kiểm toán.
- d) Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy trình này được áp dụng đối với: Các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước (*viết tắt KTNN*), các Đoàn kiểm toán, các thành viên đoàn kiểm toán khi thực hiện kiểm toán cơ quan, tổ chức quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong quá trình kiểm toán ngân sách bộ, ngành do KTNN thực hiện.

2. Thành viên Đoàn kiểm toán không phải là Kiểm toán viên nhà nước, khi tham gia Đoàn kiểm toán nhà nước phải áp dụng Quy trình này như đối với Kiểm toán viên nhà nước.

Điều 3. Yêu cầu đối với Đoàn kiểm toán và các thành viên của Đoàn kiểm toán khi thực hiện kiểm toán ngân sách bộ, ngành

Khi thực hiện kiểm toán ngân sách bộ, ngành, Đoàn kiểm toán phải tuân thủ Luật KTNN, Hệ thống chuẩn mực KTNN, Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn KTNN, các quy trình của KTNN và các quy định tại Quy trình này.

Điều 4. Kiểm soát chất lượng kiểm toán và tài liệu, hồ sơ kiểm toán

Kiểm soát chất lượng kiểm toán và tài liệu, hồ sơ kiểm toán được thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy trình kiểm toán của KTNN.

Chương II

CHUẨN BỊ KIỂM TOÁN

Điều 5. Trình tự các bước chuẩn bị kiểm toán

Chuẩn bị kiểm toán là bước đầu tiên của quy trình kiểm toán bao gồm các nội dung và trình tự thực hiện như sau:

a) Khảo sát, thu thập thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, tình hình tài chính và các thông tin có liên quan đến đơn vị được kiểm toán.

b) Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và thông tin đã thu thập về đơn vị được kiểm toán để xác định mục tiêu, nội dung, phạm vi kiểm toán và phương pháp kiểm toán thích hợp.

c) Lập, xét duyệt kế hoạch kiểm toán (*viết tắt KHKT*) tổng quát, KHKT chi tiết và ban hành quyết định kiểm toán.

d) Phổ biến quyết định, KHKT và cập nhật kiến thức cho thành viên Đoàn kiểm toán.

đ) Chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán.

Điều 6. Khảo sát, thu thập thông tin

Ngoài các nội dung khảo sát, thu thập thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 7, Chương II của Quy trình kiểm toán của KTNN, cần tập trung một số nội dung sau:

1. Thông tin cơ bản về đơn vị

a) Các chỉ tiêu cơ bản

- Các chỉ tiêu tổng hợp.

- Các chỉ tiêu liên quan đến thu, chi ngân sách.

- Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của bộ, ngành.

b) Tổ chức bộ máy và tổ chức hệ thống tài chính

- Cơ sở pháp lý cho tổ chức, hoạt động và phát triển của hệ thống tổ chức của bộ, ngành.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy, đặc điểm tổ chức và hoạt động của các đơn vị thuộc bộ, ngành.

- Tổ chức các đơn vị thuộc bộ, ngành (*bao gồm các đơn vị dự toán, các ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cơ bản, các doanh nghiệp trực thuộc...*).

c) Dự toán và quyết toán ngân sách

- Quyết toán ngân sách của năm trước thời kỳ kiểm toán.

- Dự toán và quyết toán ngân sách thời kỳ kiểm toán.

d) Các thông tin liên quan khác tác động đến quản lý, điều hành và thu, chi ngân sách.

2. Những quy định của nhà nước về quản lý ngân sách bộ, ngành

a) Cơ chế quản lý tài chính.

b) Các văn bản pháp quy và các văn bản đặc thù riêng do cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho các đơn vị thuộc bộ, ngành.

c) Các quy định về phân cấp quản lý tài chính, quản lý đầu tư xây dựng (*viết tắt ĐTXD*) cho các đơn vị thuộc bộ, ngành.

d) Những quy định về lập, chấp hành, quyết toán ngân sách.

3. Tổ chức khảo sát và thu thập thông tin

a) Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin của đơn vị

- Gửi đề cương khảo sát cho đơn vị trước khi tiến hành khảo sát.

- Khai thác và đánh giá các tài liệu trong hồ sơ kiểm toán của các lần kiểm toán trước.

- Thu thập, nghiên cứu các tài liệu, văn bản về quy chế hoạt động, hệ thống kiểm soát nội bộ, các báo cáo tài chính và các thông tin liên quan tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành.

- Trao đổi, phỏng vấn các nhà quản lý chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành.

- Quan sát, ghi chép quy trình, thủ tục về hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành.

b) Thông tin về tình hình tài chính của đơn vị (*thu, chi ngân sách bộ, ngành*)

- Chi đầu tư phát triển:

+ Chi ĐTXD cơ bản: Nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn cho ĐTXD; kế hoạch vốn ĐTXD trong năm; công tác đấu thầu và chỉ định thầu các dự án (*chi tiết số liệu và tình hình theo từng dự án*); tình hình thực hiện đầu tư trong năm; tình hình cấp phát, thanh toán và quyết toán vốn ĐTXD (*tổng hợp toàn ngành và chi tiết cho từng chủ đầu tư, ban quản lý dự án và từng dự án*).

+ Chi hỗ trợ các doanh nghiệp nhà nước: Dự toán và quyết toán theo từng nội dung chi;

+ Chi đầu tư phát triển khác: Kế hoạch, dự toán và quyết toán theo từng nội dung chi.

- Thu và chi thường xuyên:

+ Việc lập, phân bổ và giao dự toán của bộ, ngành và các đơn vị dự toán;

+ Việc quản lý, sử dụng và quyết toán theo các nguồn kinh phí;

- + Kinh phí đoàn ra chi tiết số tiền theo từng đơn vị sử dụng;
- + Việc thực hiện các định mức chi tiêu (*những bất cập, chưa phù hợp*).
- Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh:
 - + Tổng số các khoản thu, số lượng các đơn vị quản lý, sử dụng phí, lệ phí, thu sự nghiệp được bổ sung kinh phí hoạt động;
 - + Các khoản thu khác: Tổng số các khoản thu, số lượng các đơn vị có các khoản thu khác.
- Chi chương trình mục tiêu:
 - + Nguồn vốn và sử dụng nguồn vốn của các chương trình mục tiêu do bộ, ngành quản lý thực hiện;
 - + Dự toán và quyết toán chi chương trình mục tiêu do các ban quản lý của bộ, ngành thực hiện.
- c) Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ và các thông tin liên quan khác
 - Thông tin liên quan đến môi trường kiểm soát:
 - + Các chính sách, tình hình kinh tế, xã hội trong năm tác động đến quản lý, điều hành và thực hiện thu, chi ngân sách;
 - + Sự thay đổi về tổ chức bộ máy tại các cơ quan, đơn vị thuộc bộ, ngành (*nếu có*);
 - + Quan điểm chỉ đạo và phương thức quản lý, điều hành của bộ máy quản lý các cấp; những đặc thù về chính sách nhân sự của bộ, ngành và các đơn vị;
 - + Cơ chế phân cấp quản lý tài chính, ngân sách;
 - + Quy định về tổ chức và hoạt động của kiểm toán nội bộ và thanh tra nội bộ.
 - Thông tin liên quan đến hệ thống kế toán:
 - + Chế độ kế toán áp dụng;
 - + Tổ chức công tác kế toán và tình hình chấp hành chế độ kế toán.
 - Thông tin liên quan đến các thủ tục kiểm soát:
 - + Các quy chế, quy định trong tổ chức hoạt động, quy định về kiểm tra, giám sát các thủ tục, quy trình kiểm soát nội bộ;
 - + Các quy định về quy trình, thủ tục trong các hoạt động chủ yếu của bộ, ngành;
 - + Tình hình chấp hành các quy định về lập, chấp hành, quyết toán thu, chi ngân sách.
 - Thông tin khác:
 - + Những sai sót, gian lận phát hiện từ các cuộc kiểm toán trước của KTNN và của các cơ quan thanh tra, kiểm tra của nhà nước liên quan đến thu, chi ngân sách bộ, ngành trong thời kỳ kiểm toán;